

- 1 -

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ THÙY ANH

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN
TRONG ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG ERP
TẠI BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành : Kế toán

Mã ngành : 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng, Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN**

Phản biện 1: **PGS.TS. NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG**

Phản biện 2: **PGS.TS. LÊ ĐỨC TOÀN**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 07
tháng 01 năm 2011

** Có thể tìm hiểu luận văn tại :*

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trên thế giới, việc ứng dụng CNTT trong việc quản lý bệnh viện đã trở nên khá phổ biến, nhưng riêng với Việt Nam, việc triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ sở y tế cho thấy hầu hết các bệnh viện đều đang dùng các phần mềm quản lý riêng lẻ. Điển hình như các phần mềm quản lý dược, BHYT, kế toán... mà bệnh nhân khi đến bất cứ chỗ nào của bệnh viện thì chỗ đó đều phải nhập lại thông tin của các bệnh nhân, gây lãng phí về thời gian và nhân sự, còn thêm rủi ro về thông tin cập nhật sai thì sẽ bị gặp phiền toái.

Nhận thức được tầm quan trọng của CNTT trong quản lý bệnh viện, Bộ Y tế đã có nhiều văn bản chỉ thị Bộ trưởng bộ Y tế yêu cầu các bệnh viện nhanh chóng ứng dụng CNTT trong quản lý. Ứng dụng CNTT giúp bệnh viện sử dụng hiệu quả các nguồn lực, chống thất thu viện phí, công khai, minh bạch tài chính, giúp kiểm soát sử dụng thuốc hợp lý, an toàn...

Hiện nay việc ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính y tế tại bệnh viện C Đà Nẵng (BVC ĐN) còn rời rạc, các phần mềm ứng dụng chưa đồng bộ, do nhiều nhà cung cấp khác nhau, phần mềm được viết trên nhiều ngôn ngữ và hệ quản trị cơ sở dữ liệu khác nhau, không có tính thống nhất cao, chưa đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng ERP vào bệnh viện bằng một phần mềm quản lý toàn diện nhằm đáp ứng các nhiệm vụ nêu trên là nhu cầu cấp bách để BVC ĐN có thể hoàn thành tốt các chức năng nhiệm vụ mà Bộ Y tế đã giao cho trong những năm tới. Đây cũng là một yêu cầu tất yếu trong tổng thể kế hoạch xây dựng bệnh viện điện tử theo định hướng phát triển ngành Y tế trong tương lai.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu các lý luận về hệ thống thông tin kế toán, hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp, phát huy được ưu điểm của ERP là dữ liệu kế toán luôn được kế thừa, cập nhật, xử lý và phản ánh kịp thời trên hệ thống thông tin kế toán trực tuyến cùng với ứng dụng công nghệ mạng, giúp rút gọn được thời gian lập báo cáo kế toán, nâng cao độ chính xác, kịp thời, giảm bớt các thao tác xử lý nghiệp vụ thủ công, tránh sai sót. Qua đó ứng dụng vào tình hình thực tế tại BVC ĐN nhằm giúp lãnh đạo bệnh viện có thể quản lý tốt toàn bộ hoạt động bệnh viện, sử dụng tốt các nguồn lực và hoàn thiện công tác kế toán tại bệnh viện.

3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là nghiên cứu hoàn thiện công tác kế toán tại BVC ĐN trên cơ sở ứng dụng các ưu điểm của hệ thống ERP

4. Phạm vi nghiên cứu

Công tác kế toán và hệ thống thông tin kế toán tại BVC ĐN.

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp chung như tổng hợp, phân tích, tư duy logic, các kỹ thuật cụ thể như so sánh, điều tra, phỏng vấn... Đề tài sử dụng cả nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng để phân tích, giải quyết vấn đề cần nghiên cứu. Dữ liệu sử dụng cho mục đích nghiên cứu, phân tích, đánh giá gồm cả nguồn sơ cấp và thứ cấp. Dữ liệu sơ cấp được thu thập từ việc điều tra, phỏng vấn trực tiếp các đối tượng có liên quan đến công tác kế toán, hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện triển khai và thực hiện ứng dụng ERP tại bệnh viện. Dữ liệu thứ cấp bao gồm số liệu từ các chế độ tài chính, các quy định có liên quan của ngành Y tế, chứng từ, sổ sách kế toán, các báo cáo tài chính, các báo cáo khác của các phòng ban có liên quan tại BVC ĐN

6. Những đóng góp của đề tài

- Về lý luận

Đề tài hệ thống hóa, làm rõ những vấn đề có tính chất lý luận về hệ thống ERP, hệ thống thông tin kế toán, công tác kế toán tại bệnh viện trong điều kiện ERP.

- Về thực tiễn

Đề tài phân tích, đánh giá thực trạng công tác kế toán, hệ thống thông tin kế toán tại bệnh viện C ĐN, nêu lên những tồn tại cần khắc phục. Ứng dụng và phát huy các ưu điểm của ERP để hoàn thiện công tác kế toán bằng việc xây dựng một hệ thống thông tin kế toán hoàn chỉnh hơn trong điều kiện ứng dụng ERP tại BVC ĐN.

7. Bố cục của luận văn

Nội dung của luận văn gồm 3 chương, ngoài lời mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo.

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng ERP

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán tại BVC ĐN

Chương 3: Hoàn thiện công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng ERP tại BVC ĐN

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG ERP

1.1. ERP (Enterprise Resource Planning)

1.1.1. Khái niệm

ERP là một hệ thống dùng để hoạch định tài nguyên trong một tổ chức, một doanh nghiệp. Một hệ thống ERP điển hình bao hàm tất cả những chức năng cơ bản của một tổ chức. Tổ chức đó có thể là đơn vị hành chính, sự nghiệp, tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp v.v.

Một phần mềm ERP, nó tích hợp những chức năng chung của một tổ chức vào trong một hệ thống duy nhất. Thay vì phải sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm nhân sự - tiền lương, quản trị sản xuất ... song

song, độc lập lẫn nhau thì ERP gom tất cả vào chung 1 gói phần mềm duy nhất mà giữa các chức năng đó có sự liên thông với nhau. Giải pháp ERP cung cấp cho các tổ chức, đơn vị là một hệ thống quản lý với quy trình hiện đại theo chuẩn quốc tế, nhằm nâng cao khả năng quản lý điều hành cho lãnh đạo cũng như tác nghiệp của các nhân viên.

1.1.2. Các phân hệ cơ bản của ERP

Các phân hệ cơ bản của một phần mềm ERP điển hình:

- Mua hàng;
- Hàng tồn kho;
- Quản trị tác nghiệp;
- Bán hàng;
- Quản lý nhân sự và tính lương;
- Nghiên cứu và phát triển...;
- Kế toán

Trong ERP, các phân hệ có mối quan hệ rất chặt chẽ với nhau, trong đó phân hệ kế toán là nền tảng của một phần mềm ERP

1.1.3. Hiệu quả của ERP

Tích hợp thông tin tài chính, tối ưu hóa các nguồn lực

Công tác kế toán chính xác hơn, giảm bớt hoá đơn

Tích hợp thông tin về đơn đặt hàng, giảm hàng hoá tồn kho

Chuẩn hoá và cải tiến quá trình sản xuất

Các quy trình kinh doanh được xác định rõ ràng hơn

Chuẩn hoá thông tin nhân sự

Thời gian thực

1.2. MỐI QUAN HỆ GIỮA HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

Hệ thống thông tin quản trị

Hệ thống thông tin kế toán

Mối quan hệ giữa hệ thống thông tin kế toán với các hệ thống thông tin khác trong một tổ chức, đơn vị

1.3. CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG ERP

1.3.1.Sự khác biệt giữa kế toán truyền thống với ERP

- + Tư duy kế toán máy
- + Tài khoản trung gian
- + Ghi nhận bằng bút toán hạch toán
- + Thực hiện bút toán đảo
- + Khi triển khai phân hệ kế toán, cần thiết phải hiểu rất rõ về những kiến thức kế toán, từ việc bắt đầu hạch toán chi tiết các bút toán, xây dựng những báo cáo tài chính..., cần luôn luôn cập nhật những thay đổi của Bộ Tài chính với chế độ kế toán hiện hành

1.3.2. Phân hệ kế toán tại bệnh viện trong điều kiện ứng dụng ERP

Một phần mềm ERP tại bệnh viện sẽ phải thể hiện được tất cả các chu trình hoạt động của bệnh viện từ lúc tiếp nhận bệnh nhân vào viện cho đến lúc bệnh nhân ra viện, được phân chia thành nhiều phân hệ nghiệp vụ và kết hợp chặt chẽ tạo thành luồng thông tin thống nhất đem lại sức mạnh tổng lực cho bệnh viện.

Hệ thống ERP tại bệnh viện thường được chia thành 2 mảng lớn: quản lý hành chính và quản lý chuyên môn. Hai mảng này có thể xây dựng độc lập và có thể giao tiếp dữ liệu với nhau tùy yêu cầu.

Hệ thống quản lý hành chính bao gồm các phân hệ như:

- Phân hệ quản lý nhân sự, tiền lương.
- Phân hệ quản lý tài sản (vật tư, trang thiết bị).
- Phân hệ quản lý tài chính kế toán.
- Phân hệ quản lý công văn...

Hệ thống quản lý chuyên môn là đặc thù riêng của ngành y tế, phân biệt với các đơn vị hành chính khác. Tất cả những gì liên quan đến bệnh nhân và dữ liệu bệnh nhân đều được đưa vào hệ thống quản lý chuyên môn. Hệ thống này gồm các phân hệ:

- Tiếp nhận – Cấp cứu
- Viện phí
- Khoa Cận lâm sàng (Khoa xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chẩn đoán)
- Khoa Lâm sàng (khoa điều trị nội trú)
- Khoa Dược/ Phòng Vật tư/ Phòng hành chính quản trị

Tất cả các phân hệ kể trên được liên kết nhau trên cùng một cấu trúc cơ sở dữ liệu, tùy theo tính chất công việc mà các phân hệ có thể chia sẻ và sử dụng dữ liệu của nhau.

Trong hệ thống ERP việc tổ chức công tác kế toán được thực hiện theo chu trình và nhiệm vụ của kế toán là kiểm tra, đối chiếu và khai thác các dữ liệu đã được cập nhật từ bộ phận khác để tiếp tục xử lý chứ không phải nhập lại chứng từ gốc từ các bộ phận khác chuyển đến và kế toán trở thành người kiểm soát hoạt động tác nghiệp thông qua số liệu kế toán mà hệ thống phản ánh.

Tổ chức dữ liệu kế toán theo định hướng ERP cho phép nâng cao hiệu quả công tác kế toán và là cơ sở để tăng cường chức năng trao đổi thông tin giữa các phần hành kế toán cũng như giữa mỗi phần hành kế toán với các bộ phận khác trong cùng tổ chức.

Trong hoạt động tại bệnh viện có thể tổ chức thành bốn chu trình cơ bản gồm: Chu trình doanh thu (hoạt động thu viện phí), chu trình cung ứng (thuốc, hóa chất, y dụng cụ tiêu hao...), chu trình chuyển đổi (hoạt động điều trị bệnh nhân) và chu trình tài chính

Mục đích chính của tiếp cận hệ thống kế toán theo chu trình:

- Chia sẻ thông tin cho các bộ phận trong cùng chu trình.

-Phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ một cách trọn vẹn đạt được hiệu quả cao nhất. Mỗi bộ phận, mỗi cá nhân trong hệ thống không chỉ cố gắng để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình và bộ phận mình mà cần phải am hiểu công việc của bộ phận khác nhằm phối hợp, hỗ trợ cho các bộ phận có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp để hoàn thành nhiệm vụ của chu trình nhằm đảm bảo mục tiêu của chu trình nói riêng và của toàn bệnh viện nói chung được hoàn thành một cách tốt nhất.

-Kiểm tra giám sát lẫn nhau giữa các cá nhân, bộ phận, khoa phòng, phục vụ cho công tác kiểm tra nội bộ đối với từng chu trình và trong toàn bệnh viện.

-Là cơ sở để xác định trách nhiệm cụ thể của từng khoa phòng, bộ phận, cá nhân trong quá trình hoạt động của bệnh viện, là cơ sở để xây dựng hệ thống kế toán trách nhiệm.

-Việc tổ chức thông tin kế toán theo chu trình đòi hỏi rất nhiều sự ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình xử lý, xây dựng các quy trình làm việc, trao đổi thông tin giữa các khoa phòng, bộ phận chức năng trong bệnh viện.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Hệ thống thông tin kế toán có vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp thông tin cho các đối tượng có liên quan, từ bản thân các tổ chức, đơn vị cho đến bên ngoài tổ chức, đơn vị

Hệ thống hoạch định nguồn lực với những đặc tính ưu việt là tích hợp các phân hệ và chuẩn hóa quy trình quản lý dựa vào một cơ sở dữ liệu tập trung đã dần hỗ trợ cho các tổ chức, đơn vị rất nhiều trong việc đem lại một hệ thống thông tin nhanh chóng, kịp thời, chính xác và đầy đủ.

Ứng dụng hệ thống hoạch định nguồn lực tại bệnh viện là sự kết hợp của CNTT cùng với kinh nghiệm quản lý hoạt động chuyên môn

bệnh viện, trong đó cho phép lãnh đạo bệnh viện quản lý tối ưu các quy trình hoạt động dựa trên nền tảng một hệ thống thông tin kế toán hoàn chỉnh.

Trong chương này tác giả đã phân tích những lý luận cơ bản về hệ thống ERP, hệ thống thông tin kế toán, phân hệ kế toán trong điều kiện ứng dụng ERP tại bệnh viện để khẳng định tầm quan trọng của ERP trong công tác quản lý tài chính tại bệnh viện. Tác giả cũng làm rõ tầm quan trọng của hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện ứng dụng ERP là chìa khóa để đem đến hiệu quả cho công tác kế toán tại bệnh viện. Nghiên cứu lý luận chung về ERP tại bệnh viện cũng là cơ sở để tiến hành phân tích thực trạng cũng như đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại BVC ĐN

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG

2.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BVC ĐN

Bệnh viện C Đà Nẵng được thành lập theo quyết định số 515/BYT –QĐ ngày 26/05/1976 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Hiện nay BVC ĐN là bệnh viện đa khoa hạng I, do Bộ Y tế trực tiếp quản lý.

2.1.1. Chức năng

Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước khu vực miền Trung và Tây nguyên.

Khám, chữa bệnh, phòng bệnh và phục hồi chức năng cho nhân dân thành phố Đà Nẵng và các tỉnh, thành phố lân cận.

2.1.2. Nhiệm vụ

Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh, phòng bệnh và phục hồi chức năng cho cán bộ Trung cao cấp của Đảng, nhà nước và nhân dân khu vực miền Trung và Tây nguyên. Bảo vệ chăm sóc sức

khỏe các đoàn khách quốc tế của trung ương Đảng và chính phủ đến thăm và làm việc tại khu vực.

Khám sức khỏe cho các đối tượng đi công tác, học tập lao động ở nước ngoài và người nước ngoài.

Là cơ sở thực hành của một số trường đại học, cao đẳng, trung học y dược. Tham gia đào tạo cán bộ y tế ở bậc sau đại học, đại học, cao đẳng, trung học.

Tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của bệnh viện: nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế.

2.1.3. Mô hình tổ chức quản lý tại bệnh viện C ĐN

Đứng đầu bệnh viện là Giám đốc, chịu trách nhiệm về toàn bộ mọi hoạt động của bệnh viện, phụ trách trực tiếp các khối Dược, Tài chính kế toán, Cận lâm sàng, tiếp theo là các Phó giám đốc chuyên môn phụ trách trực tiếp từng khối Nội, Ngoại, Hồi sức cấp cứu. Bên dưới là hệ thống các khoa phòng chức năng.

2.1.4. Cơ chế quản lý tài chính tại BVC ĐN

Cơ chế quản lý tài chính tại BVC ĐN được xây dựng trên cơ sở các quy định của Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp nói chung và đơn vị sự nghiệp y tế nói riêng.

Giám đốc BVC ĐN là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình trong việc thực hiện toàn bộ hoạt động tài chính kế toán của bệnh viện và thực hiện quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ theo quy định hiện hành.

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI BVC ĐN

2.2.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại BVC ĐN

Bộ máy kế toán BVC được tổ chức theo mô hình tập trung. Kế toán trưởng lãnh đạo toàn bộ công tác kế toán tài chính tại bệnh viện.

2.2.2. Hệ thống tài khoản và hình thức kế toán

Căn cứ vào hệ thống tài khoản được quy định tại chế độ kế toán HCSN ban hành theo quyết định số 19/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính để xây dựng hệ thống tài khoản áp dụng tại bệnh viện. Ngoài ra bệnh viện còn mở thêm các tiểu khoản chi tiết phục vụ nhu cầu theo dõi, hạch toán kế toán chi tiết theo nhu cầu cụ thể tại bệnh viện.

2.2.3. Tổ chức kiểm tra kế toán

Việc kiểm tra kế toán tại các BVC ĐN được thực hiện theo quy định số 67/2004/QĐ-BTC về quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các đơn vị có sử dụng kinh phí Nhà nước.

2.2.4. Hệ thống chứng từ kế toán

Đối với các nội dung chi sự nghiệp tại bệnh viện đã xây dựng hệ thống chứng từ và trình tự luân chuyển chứng từ tương đối phù hợp. Tuy nhiên trong khâu luân chuyển chứng từ thu viện phí còn tồn tại một số bất cập do thao tác thủ công dễ nảy sinh sai sót.

2.2.5. Thực trạng ứng dụng CNTT trong công tác kế toán tại BVC ĐN

Mặc dù sử dụng nhiều phần mềm nhưng lượng thông tin kế toán tại BVC ĐN được cung cấp chủ yếu dựa vào các phần mềm quản lý Trí Việt E hospital solution và phần mềm kế toán Dynamic Accounting System (DAS)

Hiện nay phần mềm DAS đã đáp ứng được phần nào yêu cầu của nghiệp vụ kế toán là quản lý số liệu theo các tài khoản, lập các báo cáo tài chính cần thiết.

Phần mềm Trí Việt đã hỗ trợ BVC ĐN trong công tác quản lý hoạt động chuyên môn, dược (thuốc men, vật tư y tế, hóa chất, dịch truyền chỉ dùng cho bệnh nhân), đáp ứng được yêu cầu quản lý các khoản thu tạm ứng, thoái trả và thu viện phí.

Bên cạnh những ưu điểm trên, việc ứng dụng CNTT trong công tác kế toán tại BVC ĐN còn bộc lộ những nhược điểm sau:

☞ Hệ thống thông tin kế toán quản trị hiện chưa được quan tâm đúng mức, phần mềm quản lý DAS chỉ phục vụ cho việc lập được các báo cáo tài chính mà chưa chú trọng đến việc cung cấp, phân tích các thông tin phục vụ cho nhu cầu quản trị tại bệnh viện. Hầu hết các báo cáo phục vụ nhu cầu quản trị đều được lập thủ công, mang tính riêng lẻ, tự phát theo yêu cầu đột xuất của lãnh đạo bệnh viện mà không mang tính bao quát các hoạt động bệnh viện, không gắn kết được các hoạt động với nhau để có được những thông tin hữu ích phục vụ nhu cầu lãnh đạo.

☞ Công tác kế toán bị trùng lặp, công việc tại các phần hành, số liệu kế toán không có tính kế thừa, không được chuyển giao dữ liệu trong cùng một hệ thống phần mềm máy tính mà phải in ra giấy làm cơ sở đầu vào cho phần hành kế toán tiếp theo trên một phần mềm khác. Trong thao tác kế toán, tất cả dữ liệu từ chương trình Trí Việt khi làm dữ liệu đầu vào đối với chương trình DAS đều phải được kết xuất và in ra giấy, kế toán thanh toán dựa trên cơ sở bảng kê, chứng từ ghi sổ được lập để cập nhật vào phần mềm DAS, từ đó vào sổ kế toán và báo cáo tài chính.

☞ Cùng một bộ phận kế toán Dược, vật tư, YDC tiêu hao phải thực hiện công việc trên nhiều phần mềm khác nhau làm mất rất nhiều công sức của người làm việc, không đảm bảo tính kịp thời, phải thực hiện 1 công việc nhiều lần nên dễ xảy ra nhầm lẫn, sai sót.

☞ Một số phần hành chưa được thiết kế sử dụng trên chương trình phần mềm kế toán DAS như: phần hành tính lương và các khoản theo lương nên hiện tại kế toán lương vẫn phải sử dụng các bảng tính trên nền Excel, sau đó chuyển cho kế toán thanh toán định khoản vào các tài khoản chi lương và các tài khoản khác tương ứng vào phần mềm DAS. Điều này dẫn đến tình trạng không chuẩn về số liệu qua thời gian,

làm thủ công rất dễ nhầm lẫn và sai sót. Rất khó khăn cho công tác tổng hợp các khoản thu, chi cá nhân và công tác hạch toán, tính thuế thu nhập cá nhân tại bệnh viện.

Kế toán tổng hợp cũng mất nhiều thời gian cho việc theo dõi, cập nhật những chứng từ ghi sổ của những phần hành chưa được thiết kế trong phần mềm DAS. Điều này cũng làm giảm đi độ nhanh chóng và kịp thời của công tác lập báo cáo kế toán tại bệnh viện, dẫn đến tình trạng nộp báo cáo tài chính bị chậm trễ.

⇨ Hiện nay việc quản lý thông tin kế toán tại bệnh viện C ĐN hiện đang được thực hiện theo từng phần hành kế toán. Mỗi phần hành được bố trí nhân sự cho phù hợp với khối lượng công việc và nghiệp vụ phát sinh ở từng bộ phận. Kế toán các phần hành sẽ theo dõi và cung cấp thông tin về số dư đầu kỳ, tình hình phát sinh tăng và phát sinh giảm trong kỳ, số dư cuối kỳ của từng đối tượng trên những tài khoản cụ thể. Như vậy, khi có nhu cầu thông tin báo cáo tổng hợp phục vụ cho nhu cầu lãnh đạo, kế toán chi tiết có liên quan phải tiến hành tổng hợp số liệu, báo cáo và phải có một người tổng hợp các báo cáo từ các bộ phận chi tiết và lập nên các báo cáo tổng hợp. Việc quản lý theo quan điểm quản trị truyền thống như đã nêu trên được xem là chưa chú trọng đến các chu trình kế toán nhằm phát huy khả năng quản lý theo chu trình, phân hệ ERP nhằm giúp cho công tác kế toán thực sự hiệu quả.

Đối với hoạt động mua hàng:

Đối tượng mua hàng là khoa dược, phòng HCQT, phòng vật tư..., các bộ phận này chỉ theo dõi về mặt số lượng trong khi đối tượng theo dõi công nợ phải trả của toàn bệnh viện lại là kế toán thanh toán và chỉ theo dõi về mặt giá trị. Điều này dẫn đến việc kiểm soát các khoản nợ phải trả không được tốt và chặt chẽ.

Chưa quan tâm đến việc làm thế nào để có thể có được tồn kho tối ưu trong khi lượng tồn kho thuốc, YDC ở bệnh viện rất lớn.

Đối với hoạt động thu viện phí:

Hiện nay tại BVC ĐN, phần mềm Trí Việt đã phần nào đáp ứng được yêu cầu theo dõi hoạt động thu viện phí tại bệnh viện. Kế toán viện phí có thể theo dõi được tổng chi phí thuốc men, vật tư y tế, các xét nghiệm, dịch vụ kỹ thuật đã thực hiện tại khoa phòng của từng bệnh nhân thông qua mã số vào viện của chính bệnh nhân đó. Thông qua việc chia sẻ thông tin qua mạng nội bộ của bệnh viện, kế toán có thể kết xuất được bảng kê thanh toán viện phí cho từng bệnh nhân dựa trên mã số vào viện. Cuối ngày, lập bảng kê thu viện phí, bảng kê thu tạm ứng, bảng kê thoái trả viện phí.

Tuy nhiên có những sai sót và gian lận cố ý có thể xảy ra trong việc cập nhật doanh thu do việc sử dụng cùng lúc các phần mềm khác nhau, tạo ra những thao tác chuyển số liệu thủ công.

Đối với hoạt động kho hàng, quản lý tài sản:

Chưa xây dựng được các định mức để kế toán có thể thực hiện quản lý ngay trên quy trình tác nghiệp.

Các bộ mã thuốc, hóa chất, vật tư y tế, các bộ mã đối tượng phải thu, phải trả đang được sử dụng tại bệnh viện còn tùy tiện, do các đối tượng sử dụng khác nhau mở, không theo một nguyên tắc nhất định dẫn đến việc quản lý gặp nhiều khó khăn. Số liệu tồn kho không chính xác theo thời gian thực, công nợ phải thu và phải trả dễ bị nhầm lẫn hoặc sai sót.

Trong số các danh mục hiện tại đang sử dụng tại BVC ĐN gồm: Danh mục loại bệnh, danh mục thuốc, danh mục Cận lâm sàng (xét nghiệm/ dịch vụ kỹ thuật/ chẩn đoán hình ảnh), danh mục Y dụng cụ, danh mục hóa chất, danh mục vật tư hành chính quản trị, danh mục thủ thuật, phẫu thuật, danh mục nhân viên/ khoa phòng, danh mục các đối tượng phải thu/ phải trả.... chỉ có danh mục loại bệnh được thiết lập theo tiêu chuẩn mã ICD 10 của Bộ Y tế, các danh mục còn lại đều sử

dụng các bộ mã do từng bộ phận sử dụng tự thiết lập, khác nhau giữa các bộ phận, chưa tuân theo tiêu chuẩn quy định chung của ngành, chưa thống nhất trong toàn bệnh viện. Điều này cũng gây khó khăn cho chính đơn vị trong việc kết nối các phần mềm với nhau vì không giao tiếp được hệ CSDL.

2.3. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI BVC ĐN TRONG ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG ERP

BVC ĐN đã đầu tư xây dựng các phần mềm phục vụ nhu cầu quản lý. Việc ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính y tế tại bệnh viện được đánh giá là đã ứng dụng trên mức độ từng phần. Việc ứng dụng CNTT thông qua việc sử dụng các phần mềm đã hỗ trợ rất lớn trong việc giúp giải quyết tình trạng quá tải, ùn tắc tại bệnh viện, cải cách thủ tục hành chính, công tác thu viện phí và lập báo cáo tài chính của kế toán tại BVC được thực hiện nhanh gọn và chính xác hơn. Bệnh nhân cũng đỡ gặp phiền hà trong khâu thanh toán viện phí.

Tuy nhiên bên cạnh những ưu điểm trên, công tác kế toán tại BVC trong điều kiện ứng dụng ERP còn có những hạn chế sau:

Theo quan điểm truyền thống, vẫn xác định chức năng và nhiệm vụ của bộ phận kế toán là tiến hành công tác kế toán tài chính mà chưa quan tâm đến việc sử dụng thông tin để phân tích tài chính và thực hiện công tác kế toán quản trị trong bệnh viện. Việc xây dựng các báo cáo quản trị hầu như chưa được quan tâm thực hiện, ngoại trừ báo cáo thu chi viện phí.

Tương ứng với công tác kế toán quản trị chưa được quan tâm đúng mức là hệ thống thông tin kế toán quản trị chưa được xây dựng. Các định mức, tiêu chí đánh giá, các báo cáo quản trị chưa được chú trọng xây dựng phục vụ nhu cầu quản lý của lãnh đạo bệnh viện.

Hệ thống thông tin kế toán tài chính cũng chưa được hoàn chỉnh. Chưa chú trọng đến việc hoàn thiện các phân hệ kế toán còn thực hiện

thủ công, còn thiếu trong phần mềm kế toán DAS (phân hệ tiền lương, thuế Thu nhập cá nhân, TSCĐ, các sổ theo dõi tài khoản ngoài bảng...), phân hệ kế toán tổng hợp vẫn còn phải cập nhật quá nhiều các thông tin chi tiết từ các bộ phận khác mà chưa thực hiện được việc chuyển số liệu hoàn toàn bằng máy tính.

Khả năng kết nối, chuyển giao cơ sở dữ liệu giữa các phân hệ, phần mềm trong hệ thống thông tin kế toán tại BVC còn yếu.

Chưa xây dựng được những bộ mã chuẩn, CSDL thống nhất giữa các phần mềm kế toán làm cơ sở cho một tiến trình kết nối, phát huy ưu điểm của việc ứng dụng ERP trong toàn bệnh viện.

Việc quản lý kế toán tại bệnh viện được thực hiện theo phân hành kế toán, nhân viên kế toán phân hành nào thì chịu trách nhiệm thu thập, kiểm tra tất cả chứng từ liên quan và thực hiện việc cập nhật dữ liệu theo từng đối tượng kế toán thuộc phân hành đó mà chưa chú trọng đến việc quản lý theo các chu trình kế toán nhằm phát huy khả năng quản lý theo chu trình, phân hệ ERP nhằm giúp cho công tác kế toán thực sự hiệu quả.

Tình trạng ứng dụng CNTT còn rời rạc, mỗi bộ phận sử dụng một hoặc nhiều phần mềm khác nhau nhưng thiếu tính liên kết thông tin giữa các bộ phận. Khả năng đối chiếu và kiểm soát thông tin không cao. Một mặt gây lãng phí trong đầu tư xây dựng phần mềm, mặt khác gây lãng phí thời gian lao động hao phí mà không đem lại hiệu quả tích cực cho bệnh viện.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Hệ thống thông tin kế toán có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác kế toán của một tổ chức, đơn vị. Trong chương 2 tác giả đã trình bày thực trạng công tác kế toán tại BVC ĐN, trong đó tập trung nghiên cứu hệ thống thông tin kế toán bởi lẽ đây chính là nhân tố chính góp phần hoàn thiện công tác kế toán tại bệnh viện.

Có thể nhận thấy công tác kế toán tại bệnh viện đã một phần nào đó đáp ứng được yêu cầu về cung cấp thông tin tài chính và có tác động tích cực đến việc quản lý tài chính, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục như chưa chú trọng tổ chức kế toán quản trị, hệ thống thông tin kế toán còn rời rạc, chưa xây dựng được các bộ mã, cơ sở dữ liệu thống nhất; chưa thực hiện việc quản lý theo chu trình. Bên cạnh đó các phần mềm phát triển với các công nghệ khác nhau, thiết kế kiến trúc khác nhau cho nên việc phát triển và mở rộng hay kết hợp phần mềm hay trong tương lai sẽ rất khó thực hiện.

Qua nghiên cứu lý luận, thực tế, tác giả đề xuất một số ý kiến và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng ERP tại BVC ĐN trong thời gian tới.

Chương 3:

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG ERP TẠI BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG

3.1. SỰ CẦN THIẾT HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG ERP TẠI BVC ĐN

3.1.1. Định hướng phát triển CNTT của ngành Y tế

- Về khung quản lý
- Về khung phần mềm
- Kho dữ liệu
- Về nhân lực để thực hiện

3.1.2. Đánh giá những thuận lợi và khó khăn của công tác kế toán khi triển khai ERP

3.1.2.1. Thuận lợi

Hệ thống ERP cung cấp những chức năng và báo cáo kế toán quản trị giúp cho bệnh viện luôn kiểm soát tốt và phân tích được tình hình tài chính.

Hệ thống ERP cho phép truy vấn sâu các giao dịch.

Khả năng tự động hóa nhiều tác vụ.

Chia sẻ nhiều thông tin chung tránh sự chồng chéo, lặp lại các thông tin liên quan đến nhiều phòng ban.

Xây dựng hàng rào hệ thống kiểm soát nội bộ với các kiểm tra chéo giữa các bộ phận.

Các nghiệp vụ được vào sổ một cách nhanh chóng, xử lý nghiệp vụ chuẩn xác, nhanh chóng và ít sai sót.

Xây dựng được hệ thống tồn kho tối ưu.

3.1.2.2. Khó khăn

-Thói quen làm việc

- Nền tảng CNTT hiện tại (Cơ sở hạ tầng) của bệnh viện.

- Kiến thức về CNTT

-Yếu tố phần mềm

- Quy trình làm việc chưa chuẩn, chưa hợp lý

3.2. HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG ERP TẠI BVC ĐN

3.2.1. Xây dựng các quy trình quản lý tại BVC ĐN trong điều kiện ứng dụng ERP

Đề xuất các module chính của phần mềm ERP tại BVC gồm:

Quản lý tài chính kế toán

Quản lý mua hàng & cung ứng vật tư

Quản lý hoạt động chuyên môn

Quản lý kho, hàng hóa vật tư

Quản lý tài sản

Quản lý nhân sự tiền lương

Đề xuất các quy trình trong phần mềm ERP tại BVC gồm:

Quy trình quản lý tài chính kế toán

Quy trình quản lý từ mua hàng đến thanh toán

Quy trình quản lý chi cho khám chữa bệnh

Quy trình quản lý thanh toán viện phí

Quy trình quản lý kho thuốc, vật tư hàng hóa

Quy trình quản lý tài sản cố định

Quy trình quản lý nhân sự tiền lương

3.2.1.1. Phân hệ Tài chính kế toán

Các giao dịch kế toán được tích hợp với các phân hệ quản lý khác như Quản lý kho, quản lý mua hàng hoá – vật tư, quản lý hoạt động thu viện phí... Nhờ đó, khi các giao dịch tác nghiệp xảy ra thì các bút toán hạch toán tương ứng như tăng, giảm hàng tồn kho (từ phân hệ quản lý kho), công nợ phải thu (từ phân hệ chi hoạt động điều trị), công nợ phải trả (từ phân hệ mua hàng), kế toán viện phí (theo yêu cầu, BHYT) được tạo ra tự động và ghi vào các sổ phụ kế toán. Hệ thống tích hợp cho phép giảm thiểu thời gian nhập liệu và luôn đảm bảo tính chính xác của số liệu kế toán phát sinh

Cuối kì, kế toán tổng hợp thực hiện việc khóa sổ tại phân hệ Sổ cái tổng hợp để hoàn tất việc quyết toán cho kì đó. Phân hệ này cung cấp các báo cáo theo quy định của Nhà nước cũng như các báo cáo quản trị theo yêu cầu quản lý của lãnh đạo bệnh viện.

Với ERP, kế toán tổng hợp sẽ liên kết số liệu từ tất cả các phân hệ kế toán chi tiết. Các bút toán khóa sổ, kết chuyển, phân bổ, điều chỉnh tự động, tùy chọn theo phương thức quản lý, hạch toán. Tổng hợp dữ liệu từ tất cả các phân hệ kế toán khác để lên các báo cáo kế toán tổng hợp, báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo chế độ kế toán hiện hành. Ngoài các chức năng của phần mềm kế toán thông thường, trong phân hệ tài chính kế toán của ERP bệnh viện cho phép theo dõi các hợp đồng mua hàng, giá trị hợp đồng, hạn mức tạm ứng của từng bệnh nhân một cách rất chi tiết,... tất cả đều được quản trị một cách chặt chẽ. Đồng thời có thể liên kết để lập được các báo cáo liên quan một cách nhanh chóng.

Vì ERP là một giải pháp mang tính quản trị, chính vì vậy ngoài những báo cáo chuẩn mực liên quan đến các khoản công nợ thì đối với ERP bệnh viện còn cung cấp cho nhà lãnh đạo bệnh viện nhiều báo cáo mang tính quản trị cao.

Kế toán chi hoạt động điều trị kế thừa được cơ sở dữ liệu từ các công đoạn trước nên mọi thao tác được rút gọn, tiết kiệm thời gian, việc thống kê chi phí, thanh toán viện phí của bệnh nhân được thực hiện chính xác và nhanh chóng.

3.2.1.2. Phân hệ mua hàng và cung ứng vật tư

Trong điều kiện ứng dụng ERP, giải pháp mua hàng tại BVC ĐN gồm các quá trình mua hàng từ lập yêu cầu dự trữ mua hàng của các bộ phận Dược, Vật tư y tế, Hành chính quản trị, quá trình phê duyệt và mua hàng đều được cụ thể bằng quy trình và các giao diện trên hệ thống nên việc quản lý các công đoạn mua hàng cũng trở nên dễ dàng và khoa học hơn. Bộ phận kế toán kế thừa được nguồn thông tin, dữ liệu từ các bộ phận mua hàng chuyển đến, thực hiện được công tác kiểm tra chéo giữa các bộ phận kế toán, kho hàng và bộ phận mua hàng được tốt hơn.

Ngoài ra với ưu điểm quản lý trên toàn hệ thống của ERP, việc quản lý hạn mức kinh phí mua sắm của từng khoa phòng tại bệnh viện có thể thực hiện được thông qua việc giao ngân sách cho từng khoản mục chi, quản lý theo từng hợp đồng mua hàng của từng công ty cung ứng theo giá trị hợp đồng. Từ đó kế toán chu trình mua hàng kiểm soát tốt tình hình thực hiện hợp đồng của các bộ phận.

Với ERP và chu trình kế toán mua hàng, hệ thống các báo cáo kế toán quản trị có thể được thiết lập một cách nhanh chóng do thông tin về dự trữ, hàng mua, hàng tồn kho, công nợ đã có sẵn trên hệ thống, không còn phải chờ một thời gian nhất định để làm báo cáo và phụ thuộc quá nhiều vào các bộ phận chuyên môn Dược, Vật tư y tế, hành chính quản trị như trước đây. Bên cạnh đó ERP đã giải quyết triệt để tình trạng

thống kê và kế toán Dược phải mất nhiều thời gian vào sổ chi tiết, thẻ kho, thời gian đối chiếu hàng nghìn mặt hàng, gây lãng phí nguồn nhân lực, vật lực tại bệnh viện.

3.2.1.3. Phân hệ thu viện phí

Đây là một chu trình đặc thù của riêng hoạt động bệnh viện, khác với các chu trình doanh thu trong hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp, chu trình này cho phép theo dõi thông tin tự động và xuyên suốt từ khi nhận bệnh nhân vào điều trị cho đến khi thực hiện y lệnh điều trị cho bệnh nhân, thống kê chi phí phát sinh, phát hành hóa đơn thu viện phí, thu tiền, hạch toán kế toán.

Trong chu trình doanh thu tại bệnh viện có 2 phân hệ chính là phân hệ quản lý viện phí và phân hệ quản lý bệnh nhân BHYT.

Ứng dụng ERP trong phân hệ thu viện phí tại BVC ĐN đã cung cấp một hệ thống thông tin kế toán ghi nhận được đúng từng đối tượng bệnh nhân thông qua mã số bệnh nhân trên hệ thống máy tính, thông tin hành chính của bệnh nhân sẽ được kế thừa qua các bộ phận, dữ liệu sẽ được cập nhật bổ sung thêm khi đi qua các khoa phòng điều trị (chi phí điều trị bệnh nhân, các dịch vụ kỹ thuật đã thực hiện trong quá trình điều trị...), qua bộ phận thu viện phí (thanh toán, chi trả tạm ứng, thu viện phí...) và chuyển số liệu viện phí, chi phí, doanh thu về sổ cái, phân hệ kế toán tổng hợp. Từ đó sẽ không còn các thao tác thống kê, chuyển sổ thủ công như trước, khắc phục được những sai sót của hai phần mềm độc lập hiện đang sử dụng tại bệnh viện. Cải thiện được tình hình cập nhật giá cả viện phí không chính xác, thống kê thiếu, thừa chi phí của bệnh nhân, đặc biệt là rút ngắn được rất nhiều thời gian trong khâu thống kê chi phí và thanh toán ra viện cho bệnh nhân, góp phần cải cách hành chính tốt, giảm thiểu sự lãng phí nguồn lực xã hội.

3.2.1.4. Phân hệ điều trị

Trong chu trình này, hàng này bác sĩ có thể ra y lệnh, cập nhật thông tin vào máy tính, hệ thống ERP sẽ cho phép ghi nhận tất cả những gì đã chi dùng cho bệnh nhân, những dịch vụ kỹ thuật đã thực hiện cho bệnh nhân. Tất cả mọi hoạt động đều thực hiện trên cùng hệ thống mạng, thông tin chi dùng vật tư, thuốc men hóa chất của bệnh nhân được tổng hợp để đối chiếu với bộ phận kho hàng, kế toán vật tư, kế toán thu viện phí.

Thông qua các định mức đã được xây dựng tại bệnh viện, đối chiếu với những khoản mục thu cụ thể của từng loại hoạt động, có thể xác định hiệu quả sử dụng nguồn lực từng loại hoạt động ở bệnh viện.

Mối quan hệ của chu trình này với các bộ phận khác trong bệnh viện rất chặt chẽ, từ dự trù của bộ phận mua hàng, từ đặc thù loại bệnh theo mùa, thời điểm mà việc mua hàng của bộ phận mua hàng, kho hàng có mối quan hệ mật thiết với khoa phòng điều trị, tài chính kế toán, thu viện phí.

3.2.1.5. Phân hệ quản lý vật tư

Trong điều kiện ứng dụng ERP, bệnh viện đã giải quyết được triệt để tình trạng tách biệt của đối tượng phát sinh công nợ là khoa Dược, phòng Vật tư, phòng Hành chính quản trị, chỉ theo dõi về mặt số lượng trong khi kế toán thanh toán theo dõi công nợ về mặt giá trị. Tại bản thân mỗi bộ phận mua hàng có thể nắm bắt chính xác số liệu của mình về cả số lượng lẫn giá trị, về cả số phát sinh mua hàng, số phát sinh trả tiền mua hàng và đối chiếu chính xác với các nhà cung cấp. Giải quyết được tình trạng kế toán công nợ chỉ đối chiếu được tài khoản phải trả nhà cung cấp tổng hợp mà không đối chiếu được công nợ chi tiết của từng bộ phận mua hàng. Điều này cũng giúp tạo ra một cơ chế kiểm soát lẫn nhau giữa các bộ phận trên cùng một hệ thống thông tin bệnh viện.

Với hệ thống ERP bệnh viện, dữ liệu được thiết kế đảm bảo để kết nối được với hệ thống thông tin tại các phân hệ khác như mua hàng,

phân hệ chi khám bệnh và thu viện phí để có thể truy cập và sử dụng các thông tin đã cập nhật từ trước (thông tin mua hàng, thông tin nhu cầu sử dụng hàng hóa tại các khoa phòng...). Bộ phận kho hàng ERP tại BVC cũng tích hợp rất chặt chẽ với kế toán. Tất cả các giao dịch phát sinh đều được kế toán định nghĩa các tài khoản hạch toán đi kèm. Chính vì vậy, khi thủ kho thao tác nhập xuất kho chỉ cần chọn đúng giao dịch cần ghi nhận thì hệ thống sẽ tự động phát sinh định khoản tương ứng.

3.2.1.6. Phân hệ quản lý TSCĐ và CCDC

Khác với các chương trình kế toán hiện có tại bệnh viện, khi ứng dụng ERP, việc hạch toán, theo dõi TSCĐ sẽ phục vụ trực tiếp cho việc lập báo cáo quyết toán, kế toán TSCĐ không còn phải thực hiện việc hạch toán trên các phần mềm quản lý TSCĐ khác. Mọi công đoạn chuyển giao số liệu được thực hiện từ kho thông tin chung trên hệ thống. Các báo cáo cũng thống nhất và khoa học.

3.2.1.7. Phân hệ quản lý nhân sự tiền lương

Kết nối chung trong cùng hệ thống ERP bệnh viện, chuyển giao dữ liệu trong cùng hệ thống, giải quyết được tình trạng thao tác thủ công tại bệnh viện, giúp quản lý tốt nhân sự, hoàn thiện công tác tính lương và các khoản theo lương. Thực hiện các báo cáo một cách chính xác và khoa học.

3.2.1.8. Phân hệ quản trị hệ thống

Là phân hệ khai báo, quản lý các tham số hệ thống. Thực hiện công tác bảo mật. Phân quyền truy cập. Bảo trì và kiểm tra số liệu. Lưu trữ và kết xuất ra báo cáo theo nhu cầu của lãnh đạo.

3.2.2. Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu

Để có thể tích hợp và thống nhất trong cùng hệ thống ERP bệnh viện đòi hỏi phải chuẩn hóa dữ liệu, chuẩn hóa các chỉ số dữ liệu thu thập thông qua việc xây dựng được các bộ mã khoa học, đồng bộ và thống nhất sử dụng chung cho toàn bệnh viện theo đúng chuẩn ngành y tế, tổ

chức y tế thế giới. Cùng với định hướng CNTT của ngành Y tế và để hoàn thiện được công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng ERP tại BVC cần thiết phải xây dựng và đưa vào sử dụng các bộ mã chuẩn như sau:

Bộ mã hoạt chất thuốc (mã ATC)

Mã quản lý bệnh tật (mã ICD 10)

Mã thẻ BHYT (15 ký tự theo mã do BHXH VN quy định)

Mã người bệnh bằng mã vạch, thẻ khám bệnh, vân tay...

Mã quản lý kháng sinh đồ (theo Tổ chức Y tế thế giới)

Mã đối tượng phải thu/ phải trả: do một bộ phận mở, thống nhất sử dụng trong toàn bệnh viện

Mã vật tư y tế: sử dụng danh mục thống nhất toàn ngành y tế

Mã tài khoản: do Bộ Tài chính quy định

Mã phẫu thuật thủ thuật: theo danh mục của Bộ Y tế

Mã nhân viên: Mã nhân viên, tên nhân viên, họ nhân viên

Mã hồ sơ bệnh án/ mã khoa phòng/ mã kho....

3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG ERP TẠI BVC ĐN

Cần thiết phải có một hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT đảm bảo, một nhà cung cấp giải pháp ERP bệnh viện chuyên nghiệp và có năng lực, kết hợp tốt với những yêu cầu thiết kế hệ thống phù hợp với mô hình và đặc điểm tổ chức, hoạt động của bệnh viện.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, nền tảng CNTT như hệ thống mạng, các máy tính con và máy chủ, đảm bảo được theo yêu cầu bệnh viện.

-Tổng hợp, phân tích hoạt động của bệnh viện, từ đó đưa ra những yêu cầu thiết kế hệ thống ERP phù hợp với thực tế bệnh viện.

-Lựa chọn đối tác cung cấp giải pháp ERP bệnh viện.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng công tác kế toán tại bệnh viện, tác giả đề xuất hoàn thiện công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng ERP tại BVC ĐN thông qua việc quản lý theo các quy trình, ứng dụng phần mềm quản lý bệnh viện dựa trên cơ sở sử dụng hệ cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, chú trọng tổ chức triển khai xây dựng hệ thống thông tin kế toán hoàn chỉnh với kỳ vọng sẽ đem lại cho BVC ĐN những bước thay đổi đáng kể.

KẾT LUẬN

Với phương châm vì một xã hội công bằng, tiến bộ, văn minh, ngành Y tế nói chung và BVC ĐN đã không ngừng nỗ lực để phục vụ bệnh nhân ngày được nhiều hơn và hoàn thiện hơn. Tuy nhiên để có thể hoạt động hiệu quả hơn và tiến gần đến kế hoạch xây dựng bệnh viện điện tử theo định hướng phát triển của ngành Y tế trong tương lai thì cần phải có những phương hướng và các giải pháp cụ thể hơn nữa. Một trong những giải pháp đó đã được đề cập trong đề tài, đó chính là ứng dụng phương pháp quản trị hiện đại trong bệnh viện, ứng dụng hệ thống hoạch định nguồn lực tại BVC ĐN.

Qua nghiên cứu để thực hiện đề tài, tác giả đã hệ thống hóa các lý luận về kế toán, hệ thống thông tin kế toán, hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp, hoạch định nguồn lực tại bệnh viện, đưa ra vấn đề về thực trạng công tác kế toán tại BVC ĐN, từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng ERP. Mong muốn thông qua đó công tác kế toán có thể cung cấp một hệ thống thông tin xuyên suốt, kịp thời, giúp kiểm soát tốt các nguồn lực tại bệnh viện, nâng cao hiệu quả công tác khám chữa bệnh, phục vụ bệnh nhân, nâng cao hiệu quả công tác kế toán và quản lý tài chính y tế tại BVC ĐN./.